

Số: 3533/BC-SKHĐT

Bình Thuận, ngày 13 tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 (bổ sung<sup>1</sup>) của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

**I. Tổng số thủ tục hành chính (TTHC) theo Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giao (theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh): 05 thủ tục hành chính, trong đó:**

- Số lượng TTHC kiến nghị giữ nguyên: 0.
- Số lượng TTHC đơn giản hoá: 05. Tỷ lệ : 100 %.

**II. Kiến nghị phương án đơn giản hóa đối với những TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.**

- a) Số lượng TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung: 00.
- b) Số lượng TTHC kiến nghị thay thế: 00.
- c) Số lượng TTHC kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ: 00.

**III. Kiến nghị phương án đơn giản hóa đối với những TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan ngang Bộ (kèm theo Bảng 01).**

- a) Số lượng TTHC kiến nghị sửa đổi, bổ sung: 05.
- b) Số lượng TTHC kiến nghị thay thế: 0.
- c) Số lượng TTHC kiến nghị bãi bỏ/hủy bỏ: 0.
- d) Tổng số TTHC kiến nghị đơn giản hoá thuộc thẩm quyền ban hành của cấp Bộ: 05. Tỷ lệ: 100%./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT, VP. Thạnh(1).

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Tiến**

<sup>1</sup> Bổ sung báo cáo số 2874/SKHĐT-VP ngày 29/7/2022 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

**BẢNG 01**  
**DANH SÁCH TTHC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**KIỆN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHỮNG TTHC**  
**THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
*(Kèm theo Báo cáo số 3533 /BC-SKHĐT ngày 13/9/2022*  
*của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận)*

**1. Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (Mã hồ sơ: 1.009644)**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 48 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);”.

- Lý do: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có). Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị theo dõi, tham mưu UBND tỉnh về đăng ký đầu tư nên không cần phải cung cấp lại.

**1.2. Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ điểm đ khoản 5 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

**1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 973.333 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 908.965 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 64.368 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau khi đơn giản hóa là: 6,6%.

**2. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã hồ sơ: 1.009652)**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 50 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: “bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)”.

- Lý do: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị theo dõi, tham mưu UBND tỉnh về đăng ký đầu tư nên không cần phải cung cấp lại.

**2.2. Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 50 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP có nội dung “bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)”.

**2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 840.229 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 711.493 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 128.736 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau khi đơn giản hóa là: 15,3%.

**3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã hồ sơ: 1.009653)**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 51 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);”

- Lý do: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị theo dõi, tham mưu UBND tỉnh về đăng ký đầu tư nên không cần phải cung cấp lại.

**3.2. Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

**3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 622.757 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 598.389 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 24.368 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau khi đơn giản hóa là: 3,9%.

**4. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã hồ sơ: 1.009654)**

**4.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 52 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định

chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn;”

- Lý do: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị theo dõi, tham mưu UBND tỉnh về đăng ký đầu tư nên không cần phải cung cấp lại.

**4.2. Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ điểm đ khoản 3 Điều 52 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

**4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 751.493 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 687.125 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 64.368 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau khi đơn giản hóa là: 8,5%.

**5. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh (Mã hồ sơ: 1.009655)**

**5.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 53 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh;”

- Lý do: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị theo dõi, tham mưu UBND tỉnh về đăng ký đầu tư nên không cần phải cung cấp lại.

**5.2. Kiến nghị thực thi:** Bãi bỏ điểm đ khoản 3 Điều 53 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

**5.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 771.493 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 707,125 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 64.368 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau khi đơn giản hóa là: 8,3%.